

NGUYỄN TRÃI VỚI CÔN SƠN

Về Côn Sơn, tới chân núi Ngũ Nhạc, lên Ước Trai linh từ (đền thờ Nguyễn Trãi), chưa kịp thắp một nén nhang cho bậc vĩ nhân, ta đã bị cuốn hút bởi một văn bia khuê các: Nguyễn Trãi (1380-1442), hiệu là Ước Trai, quê ở làng Chi Ngại, xã Cộng Hòa (Chí Linh), sau thiên cư về làng Nhị Khê, huyện Thường Tín, Hà Tây (nay là Hà Nội). Thân phụ là Nguyễn Ứng Long, tức Nguyễn Phi Khanh, một văn nhân xuất sắc đời Trần - Hồ, thân mẫu là Trần Thị Thái, con gái của Tư đồ phụ chính Trần Nguyên Đán, nhà thơ lớn, nhà lịch pháp đời Trần...

Cách đền Nguyễn Trãi không xa, ngược lên phía trên núi là di tích Thanh Hư Động với đền thờ Trần Nguyên Đán, ông ngoại của Nguyễn Trãi (Thanh Hư linh từ).

Năm 1385, Trần Nguyên Đán mang theo cháu ngoại là Nguyễn Trãi, khi ấy mới 5 tuổi về sống ẩn dật ở Côn Sơn. Tại đây, ông cùng phu nhân trồng rừng thông, bãi rể và xây dựng quần thể kiến trúc trong núi, được vua Trần Duệ Tông ngự bút đề là "Thanh Hư động" nghĩa là thanh trong và thoát tục. Chính ở không gian thiên nhiên đẹp nhất Côn Sơn này, Nguyễn Trãi đã được ông ngoại dạy những bài học đầu tiên. Tư tưởng, tình cảm của vị tướng quốc triều Trần đã đặt nền móng cho nhân cách "đại nhân, đại nghĩa" của Nguyễn Trãi sau này. Năm 1390, ông ngoại mất, Nguyễn Trãi lại theo cha về Nhị Khê ở và được cha dạy học. Năm 1400, Nguyễn Trãi đỗ tiến sĩ trong khoa thi hội đầu tiên của triều Hồ. Sau đó, hai cha con cùng tham gia chính quyền nhà Hồ. Cha giữ chức Hàn lâm viện học sĩ kiêm Tư nghiệp quốc tử giám, Nguyễn Trãi làm Ngự sử đài chánh chưởng. Năm 1407, quân Minh xâm lược, nhà Hồ thất bại, cha bị giặc Minh bắt. Chuyện xưa kể rằng Nguyễn Trãi theo cha đến cửa ải, tỏ ý muốn đi cùng nhưng Nguyễn Phi Khanh không đồng ý, khuyên ông quay về lo cứu nước, báo thù nhà.

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử như Nguyễn Lương Bích, Phan Huy Lê... cho rằng, trong thời gian từ năm 1407 (khi nhà Hồ sụp đổ) đến trước khi gia nhập khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Trãi đã từng ẩn náu ở Côn Sơn rồi bốn ba nhiều nơi để tìm đường cứu nước. Trong quãng thời gian hơn 10 năm phiêu bạt này, Nguyễn Trãi đã viết "Bình Ngô sách", hiến kế chống quân Minh. Kế sách của Nguyễn Trãi là "tâm công", có nghĩa là đánh vào lòng người, bao hàm cả vận động đoàn kết toàn dân đánh giặc và kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, chính trị, địch vận... "Bình Ngô sách" đã được Nguyễn Trãi dâng cho Bình Định Vương Lê Lợi trong lần gặp ở Lỗi Giang. Từ đó, Nguyễn Trãi sát cánh cùng Lê Lợi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Theo giáo sư Phan Huy Lê, "Nguyễn Trãi giữ vai trò quan trọng và có nhiều cống hiến lớn lao trong việc đề ra đường lối cứu nước, khắc phục những sai lầm của triều Hồ và các cuộc khởi nghĩa khác, phò tá Lê Lợi trong trù hoạch mưu lược đưa cuộc khởi nghĩa phát triển thành một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc mang tính nhân dân sâu rộng trên quy mô cả nước". Tư tưởng của Nguyễn Trãi thể hiện trong giai đoạn này vẫn còn sống mãi đến ngày nay: "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân/ Quân điếu phạt trước lo trừ bạo" hay "Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/ Lấy chí nhân mà thay cường bạo"...

Đất nước thái bình, Nguyễn Trãi ra làm quan dưới triều Lê, được ban tước Quan phục hầu, tiếp tục giữ chức Nhập nội hành khiển. Ông dốc lòng lo việc nước, thực hiện lý tưởng nhân văn cao cả là "xây dựng nền thái bình muôn thuở" cho xã tắc,

muôn dân. Tư tưởng cốt lõi của Nguyễn Trãi là "lấy dân làm gốc", "đẩy thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân", làm quan triều đình vẫn "bình dị, cận dân, thanh liêm, trung thực", "ăn lộc nước" lúc nào cũng lo "đền ơn kẻ cấy cày".



Qua Thanh Hư động, tiếp tục leo lên vài trăm bước, ta sẽ thấy Thạch Bàn, phiến đá to nằm trên suối Côn Sơn, nơi Nguyễn Trãi thường ngồi ngắm cảnh, làm thơ và suy tư việc nước. Trong rừng trúc, rừng thông vi vu gió thổi, róc rách, rì rầm tiếng suối chảy, ta lại như nghe văng vẳng đâu đây "Côn Sơn ca" của Nguyễn Trãi: "Côn Sơn suối chảy rì rầm/ Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai..."

Sau sự cố về lễ nhạc với Lương Đăng, năm 1437, Nguyễn Trãi thoái triều về Côn Sơn ở ẩn. Dấu xưa Nguyễn Trãi còn lại ở Côn Sơn là nền nhà cũ của ông ở phía sau công trình đền thờ Trần Nguyên Đán, ngay cạnh Thạch Bàn. Di tích được phát hiện vào năm 1979, một nền nhà bằng phẳng, dài 17 m, rộng 7m. Tương truyền chính ở nơi này, Nguyễn Trãi đã mở lớp dạy học, sống cuộc sống bình dị, hoà mình với thiên nhiên. Năm 1439, vua Lê Thái Tông vời Nguyễn Trãi trở lại triều, phục hồi chức cũ, đồng thời ban cho ông "kiêm Trung thư sảnh và coi việc quân dân 2 đạo Đông - Bắc". Nguyễn Trãi làm bài biểu tạ, hết lòng với trọng trách, nhưng vẫn ở Côn Sơn, khi có việc mới về triều. Ngoài những chức vụ quan trọng, Nguyễn Trãi còn được nhà vua cho kiêm chức Đề cử chùa Tư Phúc (chùa Côn Sơn), một chức quan trông coi một cảnh chùa thuộc nhà nước quản lý. Nguyễn Trãi cùng vợ là Trần phu nhân đã sửa sang, mở rộng quy mô chùa Côn Sơn, làm cho ngôi chùa cũ trở thành một danh lam. Trước đó, chùa cổ Côn Sơn từng là nơi Đệ tam tổ Trúc Lâm Huyền Quang trụ trì.



Năm 1442, vua Lê Thái Tông đi duyệt võ ở Chí Linh, vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi, khi về chẳng may đột tử ở Lê Chi viên (Bắc Ninh). Nhân sự kiện này, bọn gian thần khép Nguyễn Trãi vào tội sai vợ là Nguyễn Thị Lộ giết vua, kết án tru di tam tộc. 22 năm sau, khi minh oan cho Nguyễn Trãi, vua Lê Thánh Tông đã ca ngợi ông bằng câu thơ bất hủ: "Ức Trai tâm thượng quang khuê tảo" (Tấm lòng của Ức Trai sáng như sao khuê).

Nguyễn Trãi không chỉ là nhà tư tưởng, nhà chính trị, quân sự, ngoại giao thiên tài, mà còn là nhà văn hoá vĩ đại. Ông đã để lại cho dân tộc nhiều thành tựu trên các lĩnh vực khoa học, văn học, địa lý, lịch sử, quân sự... với những tác phẩm tiêu biểu như: "Quân trung từ mệnh tập", "Bình Ngô đại cáo", "Dư địa chí", "Quốc âm thi tập", văn bia Vĩnh Lăng... Năm 1980, nhân kỷ niệm 600 năm ngày sinh Nguyễn Trãi, UNESCO vinh danh ông là Danh nhân Văn hoá thế giới.

Nhắc tới Côn Sơn, không thể không nhắc đến Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi đã hòa mình vào Côn Sơn. Năm nay, kỷ niệm 570 năm ngày mất Nguyễn Trãi, Ban Tổ chức lễ hội mùa thu Côn Sơn - Kiếp Bạc lần đầu tiên đưa nghi thức rước văn từ nhà tổ chùa Côn Sơn lên đền thờ Nguyễn Trãi vào chương trình lễ hội. Lễ rước và lễ tế được tổ chức trang trọng, theo nghi lễ truyền thống vào ngày 30-9 (15-8 âm lịch). Cùng với đó là đêm thơ Côn Sơn với nhiều bài thơ của Nguyễn Trãi viết về Côn Sơn, thơ viết về Côn Sơn, viết về Nguyễn Trãi như những nén tâm nhang tưởng nhớ vị anh hùng - thi sĩ vĩ đại một thời gắn bó với Côn Sơn.



Đền thờ Nguyễn Trãi do tỉnh ta xây dựng từ năm 2000, khánh thành vào năm 2002, là công trình có kiến trúc cổ được xây dựng trên diện tích 10 nghìn m² với 15 hạng mục. Đền chính rộng 200m², kiến trúc theo kiểu chữ công với các bức cốn, đầu dư mang phong cách thời hậu Lê, được làm từ những vật liệu quý hiếm như gỗ lim, đá xanh Thanh Hóa... Hoàn phi, câu đối trong đền do Viện Nghiên cứu Hán Nôm sưu tầm, tuyển chọn, nội dung thể hiện tâm hồn, nhân cách cao đẹp, tài năng và công đức lớn lao của Nguyễn Trãi và tấm lòng thành kính, biết ơn của nhân dân ta đối với Nguyễn Trãi.

sr: Baohaiduong.vn